

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 153/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07-07-2020

V/v ly hôn, con chung giữa  
chị Th và anh I

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hòe.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Th, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm 11, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Th:* Bà Phạm Thị Ninh-Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Minh Đức, Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn I, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm 11, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Bà Ninh có mặt; chị Th, anh I đều vắng mặt có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21-3-2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn I đăng ký kết hôn ngày 21-01-2016 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng đã có 01 con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường cãi chửi nhau. Tháng 11/2019 âm lịch, anh I đuổi chị Th ra khỏi nhà sau đó đưa con vào ở cùng em gái tại Ấp 1, xã Lộc Am, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Chị Th và anh I sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th xin được ly hôn anh I.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 28-01-2017. Hiện cháu Ngọc Anh đang ở với anh I. Khi ly hôn, mặc dù chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh I cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, vì hiện nay con chung đang ở cùng anh I nên nếu anh I có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung thì chị Th nhất trí.

- Về tài sản chung và công nợ: Quá trình chung sống, chị Th và anh I không có tài sản chung, không vay nợ chung nên chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai vào các ngày 21-5-2020 và 10-6-2020, bị đơn anh Phạm Văn I có lời khai phù hợp với lời khai của chị Trần Thị Th về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Anh I công nhận, năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, anh I đã cùng con chung vào miền Nam sinh sống. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn, anh I không nhất trí ly hôn vì anh đang trong thời gian chữa bệnh.

- Về con chung: Anh I xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Th đã trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh I có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh I xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh I, chị Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ý kiến: Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Th và anh I. Đề nghị giao cháu Phạm Ngọc Anh cho anh I nuôi dưỡng, chăm sóc; chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho I. Về tài sản: Do chị Th, anh I không có tài sản, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Th, anh I.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Th và anh I. Giao cháu Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 28-01-2017 cho anh Phạm Văn I tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình; chị Trần Thị Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Văn I. Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Th, anh I là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn I là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 21-01-2016. Quá trình chung sống, mặc dù đã có 01 con chung nhưng do tính tình, quan điểm sống không hợp nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Ngoài ra, do kinh tế khó khăn nên anh I đã đưa con vào miền Nam để sinh sống. Chị Th, anh I đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay chị Th đề nghị xin được ly hôn với anh I nhưng anh I đang chữa bệnh nên không nhất trí ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh I thì thấy: Căn cứ lời khai thừa nhận của các đương sự, đơn đề nghị xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Th được chính quyền địa phương xác nhận có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh I, việc chị Th và anh I ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm kể từ cuối năm 2019 đến nay là sự việc có thật. Anh I cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không nhất trí ly hôn với lý do đang trong thời gian chữa bệnh. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, anh I không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đang trong thời gian điều trị bệnh. Hơn nữa, việc anh I không đến Tòa án làm việc, có đơn xin vắng mặt trong quá trình tố tụng cũng phần nào thể hiện anh I không có nguyện vọng đoàn tụ cùng chị Th. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh I đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Th, anh I có một con chung là cháu Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 28-01-2017, hiện đang ở với anh I. Khi ly hôn anh I có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; chị Th nhất trí với nguyện vọng của anh I. Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung chưa thành niên của chị Th, anh I là tự nguyện nên cần tiếp tục giao con chung là cháu Phạm Ngọc Anh cho anh Phạm Văn I nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng: Do anh I không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh I.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Chị Th và anh I đều xác nhận không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn I.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 28-01-2017 cho anh Phạm Văn I tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Trần Thị Th không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Văn I mà có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. Hiện cháu Ngọc Anh đang do anh I nuôi dưỡng nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Trần Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002096 ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Trần Thị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Long;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Hòe**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Việt Hùng Nguyễn Ngọc Chính**

**Ngô Thị Hòe**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Long;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Hòe**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Việt Hùng Nguyễn Ngọc Chính**

**Ngô Thị Hòe**



